

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Toàn;

Bà Trần Thị Ngoan;

Ông Trần Quyết Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại huyện T1, tỉnh T2. Nơi cư trú: Phường M, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1949 và bà Đàm Thị D, sinh năm 1956; vợ là Đoàn Thị M sinh năm 1983 (đã chết ngày 10/6/2020), có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ...; bị bắt, tạm giam ngày 10/6/2020, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Viên Thị V – Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Thị L và các cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H. Địa chỉ: Đường P, phường M, thành phố H, tỉnh H, có mặt;

- Bị hại: Đoàn Thị M (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh T2. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị M là bà Bùi Thị L, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Phường M, thành phố H, tỉnh H. Có mặt;

- Người làm chứng: Anh Vũ Đức T2, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn L, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T3. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 26 phút, ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn T cùng vợ là chị Đoàn Thị M và con gái Nguyễn Bảo U, sinh năm 2018, trú tại tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh H, thuê xe taxi ra bến xe khách Hà Giang để đi Hà Nội khám bệnh cho Nguyễn Văn T, trong thời gian đợi xe để đi khám bệnh, T thấy chân tay run, bảo vợ không đi khám nữa, thuê xe taxi về phòng trọ tại đường N, tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh H. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày thì quay về đến phòng trọ, Chị M bế con vào phòng trước, đặt con đang ngủ lên giường, T đóng cửa, chốt cửa phòng trọ lại, rồi nhìn về phía cửa sổ thấy có con dao bằng kim loại có đầu bằng, kích thước chiều dài 41,4cm; chuôi bằng gỗ dài 12,4 cm; bản rộng nhất lưỡi dao là 6,9cm đặt trên thành cửa sổ (*dao đặt song song với thành cửa sổ, chuôi dao hướng về cửa ra vào*), T dùng tay phải cầm con dao lên, lúc này chị M đang ngồi trên thành giường, thấy T cầm dao, nên đứng dậy đi nhanh ra phía cửa ra vào, đi vòng qua phía bên tay trái trước mặt của T, T bước theo sau chị M, tay phải cầm dao, vung dao từ dưới lên trên, chém mạnh liên tiếp nhiều nhát (*có nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; có nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải...*) vào vùng đầu của Chị M làm Chị M ngã gục xuống ngay chỗ cửa ra vào, T tiếp tục chém vào đầu, vào cổ chị M thì T nghe thấy tiếng con khóc nên đã bỏ dao rơi xuống nền nhà, ngay chỗ cửa ra vào, rồi quay lại bế con đứng giữa phòng trọ để con không khóc nữa. Lúc này có anh Vũ Đức T2 là người thuê phòng trọ cùng khu với vợ chồng T, đang phơi quần áo ở ngoài sân, nghe thấy tiếng đồ vật rơi, kêu loảng xoảng trong phòng trọ của vợ chồng T, nên T2 đã gọi, gõ cửa, yêu cầu mở cửa nhưng không có ai mở cửa, T2 đã chạy đến nhà bà Bùi Thị L (*là chị gái ruột của mẹ Chị M*) nói “*Cô L ơi, cô sang xem vợ chồng chúng nó cãi nhau đóng cửa trong nhà, đồ đạc loảng xoảng*”, bà L, cùng T2 chạy đến trước cửa phòng trọ của vợ chồng T gọi, gõ cửa nhưng không thấy Chị M trả lời, nghe thấy T nói “*M đi ra ngoài rồi*”. Lúc đó chị Nguyễn Thị Huyền T (*là vợ của anh T2*) đứng ở gần đấy nói “*anh có mở cửa ra không, xem Chị M thế nào để còn đưa đi cấp cứu*”, thấy không có ai trả lời, không có ai mở cửa, nên chị Nguyễn Thị Huyền T đi gọi anh Nguyễn Văn L (*là chủ phòng trọ*), anh L đến trước cửa phòng trọ vợ chồng T nói “*Chú T ơi! vợ chồng có gì thì từ từ bảo nhau, chú mở cửa ra cho anh, không anh phá cửa đấy*”, T nói “*anh buồn cười thật, nhà anh cho thuê, bây giờ còn*

đòi phá; M không ở đây đâu, phá cái gì mà phá”. Lúc này phía ngoài cửa phòng trọ của vợ chồng T M gồm có anh Vũ Đức T2, chị Nguyễn Thị Huyền T, bà Bùi Thị L, anh Nguyễn Văn L và anh Tăng Văn D (*là người thuê cùng khu trọ*), đứng ngoài yêu cầu T mở cửa nhưng không thấy mở cửa, không thấy Chị M nói gì, lo cho chị M gặp nguy hiểm nên anh T2 và anh L thống nhất phá cửa, anh T2 dùng chân phải đạp mạnh vào cửa, làm cửa bung ra, thì thấy T đang đứng bế con gái ở giữa phòng trọ, Chị M nằm sau cánh cửa, bà L chạy vào phòng trọ dùng hai tay vòng qua vai chị M nâng lên, kéo Chị M ra phía cửa, đầu hướng ra ngoài cửa, thấy trên cổ có vết thương chảy máu, xác định chị M đã chết, bà L chạy ra khỏi phòng, anh T2 nói với T “*anh giết vợ anh rồi!*”, T trả lời “*ừ tao giết vợ rồi!*”, T vẫn đứng bế con gái ở trong phòng, mọi người đứng ngoài yêu cầu T đưa con gái đang bế cho mọi người nhưng T không đưa, T đứng bế con được khoảng 03 phút thì bế con đi ra đường N, đến đoạn đường B, thuộc tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh H thì bị Công an phường M, thành phố H bắt giữ.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi Đoàn Thị M hồi 16 giờ 35 phút ngày 10/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, thể hiện: từ vùng đỉnh về sau xuống dưới đến hết vùng cổ gáy có các vết rách ra bờ mép sắc gọn sâu đến bản ngoài xương sọ. *Vết thứ nhất*, từ vùng đỉnh đi về sau xuống dưới, tương đối nằm dọc dài 7cm, đầu dưới thông với vết thứ 4, *Vết thứ 2*, từ vùng đỉnh bên phải chạy chéo từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đầu trên cách đầu trên vết thứ nhất là 2,5cm về phía bên phải, đầu dưới vết thứ nhất, vết 2 dài 5,5 cm; *Vết thứ 3*, nằm vùng đỉnh trái cách vết thứ nhất 2cm, nằm ngang, đầu bên trái cách đỉnh vành tai trái 6 cm, vết thứ 3 dài 6 cm; *Vết thứ 4*, thông với đầu dưới vết 1 nằm ngang dài 10 cm (hơi chệch từ phải qua trái từ trên xuống dưới). Tại vùng cằm phải là *Vết thứ 5* song song với vết thứ 4, đầu bên phải cách đỉnh vành tai phải 5 cm, đầu bên trái cách đường giữa 2,2 cm, vết dài 5,3 cm; *Vết thứ 6*, nằm dưới song song với vết thứ 5 cách vết thứ 5 là 1 cm, đầu bên phải cách đỉnh vành tai phải 2,5 cm, đầu bên trái đến đường giữa kích thước 7,5 cm; *Vết thứ 7* tại vùng cằm trái nằm chệch chéo từ trên xuống dưới từ trái qua phải, đầu trên cách đỉnh vành tai trái 7,5 cm, đầu dưới đến đường giữa dài 5,5 cm; *Vết thứ 8* dưới vết thứ 7 là 1,5 cm rách ra từ vùng cằm phải sang cằm trái đến dưới tai trái, đầu bên phải cách vành tai phải 05 cm, đầu bên trái cách dái tai trái 1,5 cm xu hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, đầu vết thương bên phải có 03 vạt da bờ mép sắc nhọn, đầu tự do hướng sang trái, vạt thứ nhất kích thước mép trên, mép dưới lần lượt là 12 cm và 7,5 cm; vạt thứ hai mép trên, mép dưới lần lượt là 2,5 cm và 03 cm, vết thứ 8 sâu sát xương, đầu vết thương bên trái tạo các vạt da nhỏ sắc gọn (02 vạt nhỏ), góc cùng bên trái vết thương tù, các mép góc bên phải vuốt nhọn. Dưới vết 8 là 01 cm tại vùng góc hàm trái là *Vết số 9* nằm chệch chéo từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, đầu trước dưới góc hàm trái, đầu sau thông với vết thứ 10. *Vết thứ*

10, chạy song song dưới ngành trái khung hàm dưới, vết dài 07 cm, hai đầu vết vuốt nhọn. *Vết thứ 11* tại vùng cổ trái và cổ trước, dưới vết 10 là 01 cm nằm chệch chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, vết dài kích thước (8 x 2,5) cm hai đầu vuốt nhọn, Vết 10, 11 sâu đến đốt sống cổ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 178/PC09-KLPY ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Đoàn Thị M: *Vết thương đứt đốt sống cổ, đứt động mạch cảnh trái, trên người bị đa vết thương*; cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Đoàn Thị M: *Các vết thương trên thân thể của Đoàn Thị M do vật sắc gây ra.*

Tại bản Kết luận giám định số 3935/C09-P3 ngày 29/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: *Trên con dao kim loại chuôi gỗ đầu bằng, kích thước tổng chiều dài 41,4cm; chuôi dao dài 12,4 cm; phần rộng nhất lưỡi dao là 6,9cm gửi giám định phát hiện thấy có một số dấu vết đường vân, các dấu vết này mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.*

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 61/KLGD ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, trú tại Tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh H bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu – F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi);

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/6/2020 Nguyễn Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu, mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Nguyễn Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự; xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cũng như không phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại.

Ý kiến của người làm chứng anh Nguyễn Văn T3 trình bày: Bị cáo T có tác động gia đình giúp bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình anh đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo T số tiền 35.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo T trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 19 đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 10/6/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của bà Bùi Thị M là bà Bùi Thị L không yêu cầu bồi thường cũng như không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại Đoàn Thị M. Nên không đề cập đến.

Về vật chứng của vụ án: Số vật chứng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử khi cân nhắc mức hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định Tổ quốc ghi công. Vì vậy đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù.

Sau khi tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung kết luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố

tụng và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục, không có khiếu nại, tố cáo và điều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Vào khoảng hơn 11 giờ 40 phút ngày 10/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi dùng 01 (một) con dao kim loại đầu bằng, kích thước tổng chiều dài 41,4cm; chuôi bằng gỗ dài 12,4 cm; bản rộng nhất lưỡi dao là 6,9cm, chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng cổ đối với vợ của bị cáo là Đoàn Thị M. Hậu quả Đoàn Thị M tử vong tại chỗ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ thực nghiệm điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng đồ vật, kết luận giám định pháp y (*nguyên nhân chết của Đoàn Thị M: Do vết thương đứt đứt sống cổ, đứt động mạch cảnh trái, trên người bị đa vết thương. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Đoàn Thị M; các vết thương trên thân thể của Đoàn Thị M do vật sắc gây ra*), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt và điều luật áp dụng: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của vợ bị cáo (là người đã chung sống với mình) được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi bị cáo cầm dao là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát liên tiếp vào vùng đầu, vùng cổ của bị hại là nơi trọng yếu của cơ thể, trong khi đang bị rối loạn loạn thần do rượu – F10.5 (*Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 61/KLGD ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc (bút lục 108-109)*). Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo T vô cớ dùng con dao chém nhiều nhát vào cơ thể của vợ bị cáo, hành vi đó thể hiện “*Có tính chất côn đồ*”, coi thường pháp luật đó là tình tiết định khung quy định tại điểm n của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cân nhắc lên một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

- Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, đã tác động đến gia đình bị cáo để khắc phục hậu quả; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn V đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định “Tổ quốc ghi công” là người có công với cách mạng (bút lục 289). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó cần áp dụng giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Có như vậy cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại bà Bùi Thị M (*mẹ đẻ bị hại*) là người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị M không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần và các khoản bồi thường khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Bảo U sinh năm 2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của bà Bùi Thị M là bà Bùi Thị L, không đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo U là con của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] **Về vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang thu giữ số vật chứng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo gồm: 01(*một*) điện thoại di động Nokia 1280, số IMEI 356676057726207, gắn 01 thẻ sim đã bị cắt phần số; 01 (*một*) điện thoại Iphone 5s, màu xám, số IMEI 013790006724919, gắn 01 thẻ sim, trên sim có dãy số 8984048000033426018. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến là không nhận lại số vật chứng trên. Còn các vật chứng sau gồm: 01 (*một*) con dao kim loại đầu bằng, kích thước tổng chiều dài 41,4cm; chuôi bằng gỗ dài 12,4 cm; bản rộng nhất lưỡi dao là 6,9cm; 22 (*hai mươi hai*) đầu mẩu thuốc lá thu tại hiện trường, đó là công cụ bị cáo dùng vào phạm tội. Xét thấy số vật chứng nêu trên không còn giá trị

sử dụng. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/6/2020.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, số IMEI 356676057726207, gắn 01 thẻ sim đã bị cắt phần số; 01 (một) điện thoại Iphone 5s, màu xám, số IMEI 013790006724919, gắn 01 thẻ sim, trên sim có dãy số 8984048000033426018. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao kim loại đầu bằng, kích thước tổng chiều dài 41,4cm; chuôi bằng gỗ dài 12,4 cm; bản rộng nhất lưỡi dao là 6,9cm; 22 (hai mươi hai) đầu mẫu thuốc lá thu tại hiện trường.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV06, PC10, PC11 Công an tỉnh Hà Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THA HS Công an thành phố H, tỉnh H;
- Bị cáo, người bào chữa, người đại diện HP của bị hại;
- UBND phường M, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Tiến